TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 463/2018/HS-ST
Ngày 22 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hảo và ông Trần Văn Tùng.
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồ Hòa - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn Thuận, kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 463/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 692/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo Hà Hữu Đ, sinh ngày 02/8/1980 tại thành phố V, tỉnh N. Nơi ĐKHKTT: Khối 3, phường Q thành phố V, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: Xóm M 4, xã K, huyện N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Hà C (chết) và con bà: Lê Thị T;Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 309/2014/HSST, ra trại ngày 03/02/2016; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2018 đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo Lê Đức L, sinh ngày 09/5/1978 tại thành phố V, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm M, xã K, huyện N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn L và con bà: Hà Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13.8.1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 235/HS.ST, ra tù năm 1999. Ngày 29/09/2006 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xử phạt 50 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" ra tù năm 2010; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/6/2018 Lê Đức L mượn xe máy nhãn hiệu HADOSIVA, biển kiểm soát 37B2-285.19 của anh Vương Thế T, sinh

năm 1974 trú tại Khối 5, phường B, thành phố V, tỉnh N đến rủ Hà Hữu Đ đi chơi, trên đường đi L bàn với Đ đi xuống thành phố Vinh mua ma túy đá để cùng sử dụng thì Đ đồng ý. L chở Đ đến khu vực gần nhà chung cư B3, phường Q, thành phố V L nói Đ đứng chờ còn L đến khu vực rạp 12/9, phường Q, thành phố V gặp một người thanh niên tên là Tuấn (L không rõ lai lịch, địa chỉ) mua một gói ma túy với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy L quay lại đón Đ và đưa gói ma túy vừa mua được cho Đ cất giấu. Lúc này khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày (11/6/2018) cả hai đi xe máy về tìm nơi sử dụng ma túy, đến số 123 đường Đặng Thái Thân thuộc Khối 5, phường C, thành phố V thì bị Tổ công tác thuộc phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đ 01 (một) gói bằng bao Potylen màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, một xe máy nhãn hiệu HADOSIVA màu nâu, biển kiểm soát 37B2-28519.

Ngày 12/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và ra quyết định giám định. Tại Bản kết luận giám định số 783/KL-PC54(MT) ngày 16/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hà Hữu Đ và Lê Đức L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,220 gam.

Cáo trạng số 472/CT-VKS ngày 22/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Hà Hữu Đ và Lê Đức L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Hà Hữu Đ từ 13 (Mười ba) tháng tù đến 16 (Mười sáu) tháng tù, Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lê Đức L từ 16 (Mười sáu) tháng tù đến 19 (Mười chín) tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ; áp dụng điều 135, 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc bị cáo Đ và bị cáo L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ và bị cáo L đều đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo Hà Hữu Đ và Lê Đức L đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 11/6/2018, tại số 123 đường Đặng Thái Thân thuộc khối 5, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Hà Hữu Đ và Lê Đức L đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói ma túy tổng hợp (Methamphetamin) có trọng lượng 0,220 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Số ma túy này bị cáo L mua của nam thanh niên tên Tuấn (không rõ họ tên, địa chỉ với giá 300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo phạm vào loại tội nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất dấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội, các bị cáo đều có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo thấy rằng đây là vụ án có đồng phạm thuộc loại giản đơn. Lê Văn L khởi xướng rủ Đ mua ma túy về để cùng sử dụng và được Đ đồng ý, Số tiền mua ma túy là của L và L cũng là người trực tiếp liên hệ mua ma túy. Vì vậy L phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn Đ. Xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Đ khai bố mẹ có huân huy chương kháng chiến nhưng không cung cấp được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Riêng bị cáo Lê Đức L có mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma tuý thu giữ là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với xe máy nhãn hiệu HADOSIVA, màu nâu, biển kiểm soát 37B2-285.19 thuộc sở hữu của anh Vương Thế T. Anh T không biết bị cáo L mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đối với người đàn ông tên Tuấn bán ma túy cho bị cáo L do không xác định được địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Hữu Đ 13 (Mười ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đức L 16 (Mười sáu) tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín, trong chứa ma túy tổng hợp (Methamphetamin), ghi thu giữ vật chứng của Hà Hữu Đ và Lê Đức L hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 14 ngày 09/10/2018;

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và bsử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hà Hữu Đ và Lê Đức L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận
- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Hương